

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn - Bà Đồng Thị Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Kim Tình - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 05 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 75/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2026/QĐST- HNGĐ ngày 14/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05/05/2026.

Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Hoài T1, sinh ngày 08/03/2003.

Địa chỉ: xóm B, xã N, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/03/1994.

Địa chỉ: xóm F, xã V, tỉnh Nghệ An. (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nội dung bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Hoài T1 trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Do muốn xây dựng hôn nhân nên chị Phạm Thị Hoài T1 và anh Nguyễn Văn T đã tìm hiểu, yêu đương nhau một thời gian. Sau đó chị T1, anh T đã quyết định xây dựng hôn nhân đối với nhau, đã được gia đình hai tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi cưới chị T1, anh T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã V, tỉnh Nghệ An) đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số:23/2022 ngày 14/04/2022.Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bước đầu là giữa mẹ chồng con dâu vì bên nội và mẹ chồng thiếu quan tâm đến chị và con chung của vợ chồng. Sau đó chị T1 đi làm ăn phát triển kinh tế gia đình thì anh T đã nghi ngờ chị có quan hệ trai gái ngoài luồng. Do anh T ghen tuông vô cớ nên trong cuộc sống chung vợ thường xảy ra xung đột, xử sự không đúng mực đối với nhau, hôn nhân có dấu hiệu đổ vỡ. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, vun vén nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện, ngược lại mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng sâu sắc hơn. Xác định hôn nhân đã đổ chị T1 đã về bên ngoại sống ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng đối với anh T từ giữa năm 2025 cho đến nay. Chị T1 xác định đã mất tình yêu, tình cảm đối với T, hôn nhân giữa chị T1 và anh T đã hoàn toàn đổ vỡ. Do đó chị T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2022. Kể từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung đang được chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm đối với con chung. Con chung được chị T1 nuôi dạy tốt phát triển tốt về mọi mặt. Nếu ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Phạm Hoài T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn T yêu cầu anh đến Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng anh T không chấp hành. Tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai anh T mặt trình bày ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân anh T thừa nhận đúng như chị T1 trình bày. Anh Nguyễn Văn T cũng xác định hôn nhân giữa anh và chị T1 đã đổ vỡ, vợ chồng đã mất hết tình cảm đối với nhau. Nay chị T1 yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý, thống nhất ly hôn chị T1.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có 01 con chung như chị Phạm Hoài T1 trình bày. Con chung hiện đang được chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T2 cũng nhất trí giao con chung cho chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và con chưa thành niên tại địa phương nơi nguyên đơn, bị đơn cư trú cho thấy: Chị T1 và anh T không còn sống

chung một nhà, chị T1 đã về bên ngoại sinh sống ly thân đối với anh T1 từ cuối năm 2025 đến nay. Con chung của chị T1 và anh T cháu Nguyễn Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2022 đang được chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Quá trình nuôi con chung chị T1 đã nuôi dạy con tốt phát triển về mọi mặt, quyền lợi của con chung được đảm bảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến lúc mở phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị: Xử cho chị Phạm Hoài T1 được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Giao con chung cháu Nguyễn Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2022 cho chị Phạm Hoài T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T vì chị Phạm Hoài T1 chưa yêu cầu; Về tài sản chung: Do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

-Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc chị Phạm Hoài T1 nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Hoài T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An giải quyết ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xóm F, xã V, tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu nguyên đơn chị Phạm Hoài T1 và bị đơn anh Nguyễn Văn T có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, trình bày ý kiến để giải quyết vụ án. Do anh Nguyễn Văn T không có mặt tại các buổi làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Phạm Hoài T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt có lý do của nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài T1 và xét xử với sự có mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị T1 và anh T được các bên tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật. Chị T1 và anh T tự do yêu đương, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân với nhau, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã V, tỉnh Nghệ An) đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 23 ngày 14/04/2022. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Phạm Hoài T1 và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị T1 và anh T tan rã, đổ vỡ. Là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Do đó quá trình sống chung vợ chồng đã có những xử sự không đúng nghĩa vợ chồng đối với nhau. Xác định hôn nhân đã đổ vỡ nên chị T1 đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ vợ chồng đối với anh T từ cuối năm 2025 cho đến nay. Quá trình vợ chồng sống ly thân chị T1 và anh T không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Phạm Hoài T1 và anh Nguyễn Văn T đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như các bên mong muốn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Hoài T1 được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2022. Sau khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung của vợ chồng được chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy chị T1 đã nuôi dạy con tốt, phát triển về mọi mặt. Do

đó chị T1 đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, quyền lợi của con chung được đảm bảo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung của vợ chồng cho chị Phạm Hoài T1 trực tiếp cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Phạm Hoài T1 chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T cho đến lúc chị Phạm Hoài T1 có đơn yêu cầu.

-Về quan hệ tài sản chung: Chị Phạm Hoài T1 không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Phạm Hoài T1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Phạm Hoài T1 được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2022 cho chị Phạm Hoài T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T vì chị Phạm Hoài T1 chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Phạm Hoài T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai nộp tiền số: 0001136 ngày 24/02/2026, chị T1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có lý do được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND KV6-NA.
- THA DS-NA
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Vân Du -NA (Nơi ĐKKH)

Vũ Anh Ngọc